

Số: 3/HH/QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *t. huong*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (5).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

PHƯƠNG ÁN

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-TCTK ngày 17 tháng 8 năm 2023
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm thu thập thông tin để tổng hợp các chỉ tiêu giá trị sản xuất; giá trị tăng thêm của các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi phục vụ biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước (GDP); tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP).

2. Yêu cầu điều tra

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

- Bảo đảm tính khả thi về nội dung điều tra, kết quả điều tra đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí cuộc điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi được thực hiện tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh).

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các đơn vị sự nghiệp, tổ chức vô vị lợi.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi thỏa mãn các điều kiện sau:

(1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế.

(2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động thường xuyên.

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc tập quán kinh doanh trong năm 2022.

Đối với các đơn vị tạm dừng sản xuất kinh doanh theo thời vụ hoặc để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, sửa chữa, chuyển đổi mô hình pháp lý hoặc tổ chức, chờ sáp nhập, giải thể... nhưng bộ phận quản lý đang hoạt động vẫn được xác định thuộc đối tượng điều tra.

3.1. Đơn vị sự nghiệp là loại hình tổ chức dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội. Đơn vị sự nghiệp bao gồm: (i) đơn vị sự nghiệp công lập và (ii) đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

(i) Đơn vị sự nghiệp công lập là các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội và các doanh nghiệp nhà nước, trong đó chủ yếu là thuộc các cơ quan hành chính nhà nước.

(ii) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập là những tổ chức sự nghiệp không nằm trong khu vực nhà nước, được thành lập bởi các tổ chức xã hội, hiệp hội, các doanh nghiệp, các cá nhân hoặc liên doanh giữa các tổ chức với nước ngoài.

Dịch vụ sự nghiệp công là dịch vụ sự nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác (gồm: nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, tư pháp, lao động thương binh và xã hội, sự nghiệp khác). Dịch vụ sự nghiệp công bao gồm:

- Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước: là dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và dịch vụ sự nghiệp công mang tính đặc thù của

một số ngành, lĩnh vực thuộc danh mục do cấp có thẩm quyền ban hành, được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện.

- Dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước: là dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện theo phương thức xã hội hóa; giá dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường do đơn vị tự định giá hoặc do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá hoặc pháp luật chuyên ngành khác có liên quan, bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý cho đơn vị cung cấp; Nhà nước không hỗ trợ chi phí.

3.2. Tổ chức vô vị lợi

Tổ chức vô vị lợi là một pháp nhân hoặc một thực thể xã hội được thành lập để tiến hành sản xuất sản phẩm vật chất hay dịch vụ mà kết quả sản xuất của đơn vị không được phép trở thành nguồn thu nhập, lợi nhuận hay các quyền lợi tài chính khác cho các đơn vị thành lập, quản lý, kiểm soát hay tài trợ cho đơn vị đó.

Tổ chức vô vị lợi bao gồm: (i) Tổ chức vô vị lợi có tính thị trường được các doanh nghiệp hoặc tổ chức tương tự doanh nghiệp có tính thị trường thành lập, quản lý hoặc kiểm soát; và (ii) Tổ chức vô vị lợi không có tính thị trường bao gồm: các tổ chức vô vị lợi do Nhà nước thành lập, quản lý và cấp kinh phí và tổ chức vô vị lợi không có tính thị trường phục vụ hộ gia đình.

Tổ chức vô vị lợi bao gồm:

- **Hội:** Bao gồm tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật. Hội có các tên gọi khác nhau: hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ có tư cách pháp nhân và các tên gọi khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Đối tượng điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi không bao gồm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân Việt Nam, Hội cựu Chiến binh Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

- **Tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam:** là các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam.

- **Cơ sở tôn giáo:** Là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm Phật đường, nhà thờ, nhà thờ họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

- **Cơ sở tín ngưỡng:** Là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng cộng đồng, gồm các cơ sở tín ngưỡng là đình, đền, phủ, miếu, am (loại trừ các cơ sở tín ngưỡng là từ đường, nhà thờ họ của một dòng họ hoặc gia đình, không diễn ra các hoạt động thăm viếng, tín ngưỡng mang tính chất cộng đồng).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi được tiến hành theo phương pháp điều tra chọn mẫu. Dàn mẫu sử dụng để chọn mẫu là danh sách các đơn vị sự nghiệp, tổ chức vô vị lợi khai thác từ Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

Phương pháp chọn mẫu được trình bày chi tiết tại Phụ lục I.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. **Thời gian điều tra:** Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/7/2023.

2. **Thời kỳ thu thập thông tin**

a) **Số liệu thời điểm:** Là số liệu có tại thời điểm 0h ngày 01/01/2022 và/hoặc ngày 31/12/2022.

b) **Các số liệu thu thập theo thời kỳ:** Là số liệu chính thức của năm 2022, tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Thời điểm và thời kỳ của thông tin thu thập được quy định cụ thể tại từng câu hỏi trên phiếu điều tra và tại tài liệu hướng dẫn.

3. **Phương pháp điều tra**

Điều tra áp dụng hai phương pháp thu thập thông tin:

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp, hội, tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang điều hành tác nghiệp của điều tra sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi. Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) để đơn vị điều tra thực hiện đăng nhập vào hệ thống và cung cấp thông tin; hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị cung cấp thông tin trên phiếu điều tra trực tuyến (Webform) và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

ĐTV đến từng cơ sở được chọn mẫu, gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở/quản lý) để phỏng vấn, kết hợp quan sát để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử trên thiết bị di động (Phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

- Thông tin định danh của đơn vị bao gồm: tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có), điện thoại, email, thông tin về người đứng đầu; loại hình tổ chức của đơn vị.
- Thông tin về lao động của đơn vị.
- Thông tin về tài sản của đơn vị.
- Thông tin về kết quả hoạt động (doanh thu, chi phí) của đơn vị.

2. Phiếu điều tra

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi sử dụng 03 loại phiếu điều tra như sau:

- Phiếu 01/SN: Áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.
- Phiếu 02/VVL-H: Áp dụng đối với các hội, liên hiệp hội, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ có tư cách pháp nhân và các tên gọi khác theo quy định của pháp luật; tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.
- Phiếu 03/VVL-TG: Áp dụng đối với các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ cập nhật đến trước thời điểm điều tra.
4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

5. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2022.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi hoàn thành thu thập thông tin ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) và trung ương.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi được tổng hợp để phục vụ tính các chỉ tiêu về giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi theo mẫu biểu do Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia (viết gọn là Vụ TKQG) cung cấp.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của điều tra như sau:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 8-12/2022	Cục TTDL	Vụ TKQG
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8/2022-2/2023	Cục TTDL	Vụ TKQG
3	Thiết kế và chọn mẫu	Tháng 10-12/2022	Cục TTDL	Vụ TKQG
4	Thiết kế biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 3-4/2023	Vụ TKQG	Cục TTDL
5	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 2-3/2023	Cục TTDL	Vụ TKQG
6	Xây dựng các phần mềm thu thập và xử lý thông tin, kiểm tra logic	Tháng 10/2022 - 3/2023	Cục TTDL	Vụ TKQG

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; Vụ TKQG: Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	In và phát hành tài liệu	Tháng 5/2023	CTK	Các đơn vị liên quan
8	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh	Tháng 6/2023	Cục TTDL, CTK	Các đơn vị liên quan
9	Rà soát, cập nhật các đơn vị điều tra	Tháng 6/2023	CTK	Cục TTDL
10	Thu thập thông tin	Tháng 7/2023	CTK	Cục TTDL, Các đơn vị liên quan
11	Kiểm tra, duyệt dữ liệu điều tra	Tháng 7 - 9/2023	CTK, Cục TTDL	Vụ TKQG
12	Tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 10 - 11/2023	Cục TTDL	Vụ TKQG
13	Rà soát, kiểm tra kết quả tổng hợp, xây dựng báo cáo.	Tháng 12/2023-4/2024	Vụ TKQG	Cục TTDL
14	Công bố kết quả	Tháng 5/2024	Vụ TKQG	

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và cập nhật danh sách đơn vị điều tra

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ TKQG chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

- Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo, thực hiện tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra. Số lượng ĐTV Phiếu 01/SN và Phiếu 02/VVL-H: Trung bình 1 ĐTV phụ trách 30 đơn vị điều tra; số lượng ĐTV phiếu tôn giáo, tín ngưỡng: Trung bình 01 ĐTV phụ trách địa bàn 01 huyện.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV và GSV cấp dưới (nếu có) trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c) Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

- ***Cấp trung ương:*** Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê cấp tỉnh và giảng viên cấp tỉnh. Thời gian tổ chức hội nghị là 02 ngày, trong đó: Tập huấn nghiệp vụ điều tra: 01 ngày; tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm điều tra và giám sát: 01 ngày.

- ***Cấp tỉnh:*** Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV. Thời gian tập huấn là 02 ngày, trong đó: tập huấn nghiệp vụ điều tra và hướng dẫn sử dụng phần mềm: 1,5 ngày; tập huấn công tác kiểm tra giám sát cho GSV: 0,5 ngày.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu hỏi, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê cấp tỉnh chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ) Hệ thống phần mềm

Hệ thống phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm phục vụ rà soát và cập nhật đơn vị điều tra; chương trình phần mềm thu thập thông tin CAPI; chương trình phần mềm thu thập thông tin Webform; chương trình phần mềm chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra. Hệ thống phần mềm do Cục TTDL chủ trì xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện thu thập thông tin tại địa bàn theo quy định của Phương án điều tra đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra. Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang điều hành tác nghiệp của cuộc điều tra.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất

lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu phiếu điều tra trên Trang điều hành tác nghiệp. Trường hợp phát hiện thông tin phiếu điều tra bị sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót, GSV thông báo ĐTV liên hệ với đơn vị điều tra để xác minh và hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

- Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu kết quả điều tra của Cục Thống kê cấp tỉnh trên phạm vi cả nước.

- Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu kết quả điều tra của Chi cục Thống kê cấp huyện trên phạm vi tỉnh, thành phố.

b) Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ TKQG và Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.

5. Tổ chức thực hiện

a) Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Chủ trì thực hiện xây dựng phương án điều tra; phiếu điều tra; thiết kế và chọn mẫu; xây dựng các chương trình phần mềm (bao gồm việc yêu cầu xây dựng chương trình và kiểm thử phần mềm); biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra và hướng dẫn sử dụng phần mềm; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu điều tra; tính quyền số suy rộng; tổng hợp kết quả điều tra;...

b) Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia: Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phương án, phiếu điều tra; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; tổ chức tập huấn; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

c) Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL, dự trù và đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d) Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương.

d) Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt.

e) Cục Thống kê cấp tỉnh: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh, thành phố từ khâu rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra...

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

g) Chi Cục Thống kê cấp huyện: Hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành. 